

LÀM ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách làm đồng hồ đeo tay.

2. **Kỹ năng:** Làm được đồng hồ đeo tay. Với học sinh khéo tay: Làm được đồng hồ đeo tay. Đồng hồ cân đối.

3. **Thái độ:** Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:

+ Mẫu đồng hồ đeo tay bằng giấy.

+ Quy trình làm đồng hồ đeo tay bằng giấy, có hình minh họa.

+ Giấy thủ công, giấy màu, giấy trắng. Kéo, hồ dán.

- Học sinh: Giấy thủ công.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

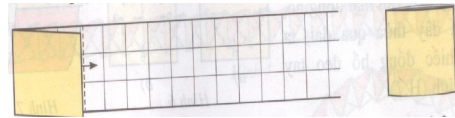
Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	- Học sinh hát bài <i>Đôi bàn tay khéo léo.</i> - Học sinh báo cáo. - Học sinh quan sát.
2. HĐ quan sát và nhận xét: (10 phút) *Mục tiêu: Học sinh nắm được cấu tạo của đồng hồ đeo tay. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
- Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu: /?!/ Đồng hồ đeo tay có những bộ phận nào? - Vật liệu làm đồng hồ? - Hướng dẫn mẫu. - Hướng dẫn học sinh các bước. Bước 1 : Cắt thành các nan giấy. - Ta phải cắt một nan giấy màu nhạt dài 24 ô, rộng 3 ô để làm mặt đồng hồ. - Cắt và dán nổi thành một nan giấy khác dài 35 ô, rộng 3 ô để làm dây đồng hồ. - Cắt một nan dài 8 ô rộng 1 ô để làm đai cài dây đồng hồ. Bước 2 : Làm mặt đồng hồ	- Quan sát-> chia sẻ: - Mặt đồng hồ, dây đeo, đai cài dây đồng hồ. - Làm bằng giấy, hoặc lá chuối, lá dừa. - Học sinh quan sát. - Quan sát, theo dõi.

- Gấp 1 đầu nan giấy làm mặt đồng hồ vào máy ô? (3 ô như hình 1)



Hình 1

- Tiếp theo ta làm sao? (gấp cuốn tiếp như hình 2 cho đến hết nan giấy được hình 3).



Hình 2

Hình 3

Bước 3 : Gài dây đeo đồng hồ.

- Gài 1 đầu nan giấy làm dây đeo vào khe giữa của các nếp gấp mặt đồng hồ. (H4)



Hình 4

- Gấp nan này đè lên nếp gấp cuối của mặt đồng hồ rồi luồn đầu nan qua một khe khác vừa gài. Kéo đầu nan cho nếp gấp khít chặt để giữ mặt đồng hồ và dây đeo. (H5)



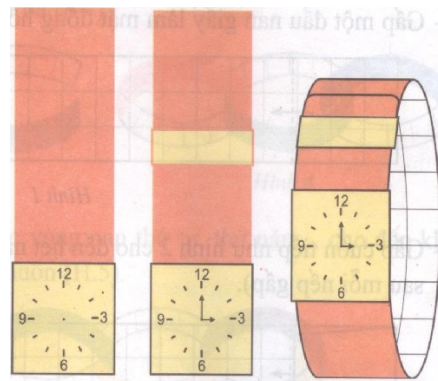
Hình 5

- Dán nối hai đầu của nan giấy dài 8 ô, rộng 1 ô làm đai để giữ dây đồng hồ. (mép dán chồng lên nhau 1 ô rưỡi)

Hình 6a Hình 6b Hình 7

Bước 4 : Vẽ số và kim lên mặt đồng hồ.

- Hướng dẫn lấy dấu bốn điểm chính để ghi số: 12, 3, 6, 9 và chấm các điểm chỉ giờ khác (H6a)



- Vẽ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút ... Luồn đai vào dây đeo đồng hồ (H6b)

- Gài dây đeo vào mặt đồng hồ, gài đầu dây thừa qua đai, ta được chiếc đồng hồ đeo tay hoàn chỉnh. (H7)

3. HĐ thực hành: (15 phút)

***Mục tiêu:** Học sinh làm được đồng hồ đeo tay.

***Cách tiến hành:**

- Tổ chức cho học sinh thực hành theo nhóm.
- Quan sát giúp đỡ học sinh còn lúng túng.

- Thực hành làm đồng hồ đeo tay.

Lưu ý:

Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm

3. HĐ ứng dụng, vận dụng: (3 phút)

- Trưng bày và đánh giá sản phẩm:
- +Giáo viên gợi ý cho các nhóm biết trình bày sản phẩm của nhóm .
- Cho học sinh đánh giá sản phẩm
- Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt.
- Nhắc lại nội dung tiết học.

- Học sinh trưng bày sản phẩm trước lớp:
- Học sinh thực hiện.
- Lắng nghe.
- Học sinh trả lời.

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Gấp, cắt, dán được đồng hồ đeo tay theo ý thích của mình kết hợp trang trí đẹp mắt, hấp dẫn.
- Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Thứ tư ngày 20 tháng 3 năm 2019

THẺ DỤC:

ĐI KIỀNG GÓT, 2 TAY CHỐNG HÔNG. ĐI NHANH CHUYỂN SANG CHẠY. TRÒ CHƠI TUNG VÒNG VÀO ĐÍCH

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: *Giúp học sinh:*

- Thực hiện cơ bản đúng đi kiềng gót, hai tay chống hông.
- Thực hiện được đi nhanh chuyển sang chạy.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

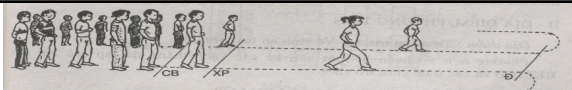
4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

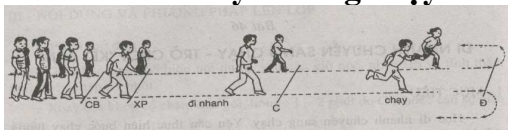
NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
I/ MỞ ĐẦU - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước: Đi nhanh chuyển sang chạy, Đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và dang ngang. - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...	4p	Đội Hình * GV
II/ CƠ BẢN: Việc 1: Đi kiềng gót, hai tay chống hông	26p 10p	



- Phân tích lại kỹ thuật của động tác đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nhớ lại kỹ thuật.
- Sau đó điều khiển cho học sinh thực hiện
- + Thực hiện theo sự điều hành của nhóm trưởng
- Quan sát, nhắc nhở.

(Chú ý theo đối tượng M1)

Việc 2: Đi nhanh chuyển sang chạy

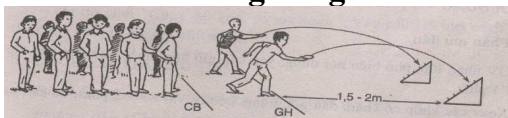


- Phân tích lại kỹ thuật của động tác đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nhớ lại kỹ thuật.
- Sau đó điều khiển cho học sinh thực hiện.
- + Thực hiện theo sự điều hành của nhóm trưởng

- Quan sát, nhắc nhở.

(Chú ý theo đối tượng M1)

Việc 3: Trò chơi “Tung vòng vào đích”



- Phân tích lại và thị phạm cho học sinh nắm được cách chơi.
- Sau đó cho học sinh chơi thử -> Nêu hình thức xử phạt.

- Tổ chức cho HS chơi thật

(Khích lệ đối tượng M1 tham gia tích cực)

-GV tổng kết T.C

III/ KẾT THÚC:

- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát.
- Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân.
- Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.
- Dẫn học sinh về nhà ôn các động tác đã học.

10p

10p

5p

Đội hình xuống lớp

* * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *

GV

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

**TIẾNG VIỆT
 ÔN TẬP (Tiết 5)**

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với như thế nào? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời khẳng định, phủ định trong tình huống cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4).

2. Kỹ năng: Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi vài học sinh đọc phần bài làm viết đoạn văn tả một loài chim hoặc gia cầm đã viết ở tiết trước. - Giáo viên đánh giá, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài và tựa bài: Ôn tập (Tiết 5). 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện. - Học sinh nhận xét bài của bạn - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc). - Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với như thế nào? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời khẳng định, phủ định trong tình huống cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4). 	
*Cách tiến hành:	
<p>Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc. - Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc. - Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc. - Tuyên dương học sinh đọc tốt. - Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng học sinh của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét. - Học sinh đọc thăm YC bài <ul style="list-style-type: none"> Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: “Như thế nào?” - Câu hỏi “Như thế nào?” dùng để hỏi về đặc điểm. +HS thực hiện theo YC ->chia sẻ <i>Dự kiến ND chia sẻ:</i>

**Việc 2: Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi:
Như thế nào?**

Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Câu hỏi “*Như thế nào?*” dùng để hỏi về nội dung gì?
- +GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài
- +TBHT điều hành HĐ chia sẻ
- Hãy đọc câu văn trong phần a.
- Mùa hè, hai bên bờ sông hoa phượng vĩ nở như thế nào?
- Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “*Như thế nào?*”
- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 3: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- +GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài
- +TBHT điều hành HĐ chia sẻ
- Bài tập yêu cầu gì?
- Gọi học sinh đọc câu văn trong phần a.
- Bộ phận nào trong câu trên được in đậm?
- Phải đặt câu hỏi cho bộ phận này như thế nào?

- Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau cùng thực hành hỏi đáp theo yêu cầu. Sau đó, gọi 1 số cặp học sinh lên trình bày trước lớp.

- Tổ chức cho học sinh nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.
- Giáo viên đánh giá.

Việc 3: Ôn luyện cách đáp lời khẳng định, phủ định của người khác:

Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu các em đáp lại lời khẳng định hoặc phủ định của người khác.
- Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau, suy nghĩ để đóng vai thể hiện lại từng tình huống, 1 học sinh nói lời khẳng định (a,b) và phủ định (c), 1 học sinh nói lời đáp lại. Sau đó gọi 1 số cặp học sinh trình bày trước lớp.

a) Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.

- Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.
- Đỏ rực.
- b). (... Nhỏn nhỏ).

+HS thực hiện theo YC ->chia sẻ
Dự kiến ND chia sẻ:

- Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm.
- Chim đậu trắng xoá trên những cành cây.
- Bộ phận “trắng xoá”.
- Câu hỏi: Trên những cành cây, chim đậu như thế nào?/ Chim đậu như thế nào trên những cành cây?
- Một số học sinh trình bày, cả lớp theo dõi và nhận xét. Đáp án:
b) Bông cúc sung sướng như thế nào?
- Học sinh nhận xét.

- Lắng nghe.

- Học sinh làm bài:

+ *Dự kiến ND chia sẻ:*

- a) Ôi, thích quá! Cảm ơn ba đã báo cho con biết./ Thế ạ? Con sẽ chờ để xem nó./ Cảm ơn ba ạ./...
- b) Thật à? Cảm ơn cậu đã báo với tớ tin vui này./ Ôai, thật thế hả? Tớ cảm ơn bạn, tớ mừng quá./ Ôai, tuyệt quá. Cảm ơn bạn./...
- c) Tiếc quá, tháng sau chúng em sẽ cố gắng nhiều hơn ạ./ Thưa cô, tháng sau nhất định chúng em sẽ cố gắng để đoạt giải nhất./ Thầy (cô) đừng buồn. Chúng em hứa tháng sau sẽ cố gắng nhiều hơn ạ./...

- Giáo viên nhận xét chung.	
3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)	
- Qua bài học, bạn biết được điều gì?	
- Câu hỏi “Như thế nào?” dùng để hỏi về nội dung gì?	
-> Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về đặc điểm.	
- Khi đáp lại lời khẳng định hay phủ định của người khác, chúng ta cần phải có thái độ như thế nào?	
-> Chúng ta thể hiện sự lịch sự, đúng mực.	
- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.	
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Nhắc nhở HS có thói quen dùng từ lịch sự có văn hoá trong giao tiếp hàng ngày khi đáp lại lời của người khác.	
-Đáp lại lời trong tình huống sau:	
+ <i>Cô giáo cho em biết em đã đạt giải Nhất trong đợt dự thi Trạng nguyên Tiếng Việt.</i>	
+ <i>Mẹ tặng em một con búp bê nhân ngày sinh nhật của em.</i>	
- Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực.	
- Dẫn dò học sinh về xem trước bài Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 6)	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN
Tiết 128: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Lập được bảng nhân 1 bảng chia 1.
- Biết thực hiện phép tính có số 1, số 0.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1,2.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bộ thực hành toán, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học												
<p>1. HĐ khởi động: (5 phút)</p>													
<p>-GV kết hợp với TBHT tổ chức T.C Truyền điện: -TBHT điều hành trò chơi: + Nội dung chơi: cho học sinh truyền điện nêu phép tính và kết quả tương ứng, dạng có số 1 hoặc số 0 trong phép nhân và phép chia. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV kết nối nội dung bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập</p>	<p>- Học sinh chủ động tham gia chơi. - HS nhận xét - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>												
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p>													
<p>*Mục tiêu: - Lập được bảng nhân 1 bảng chia 1. - Biết thực hiện phép tính có số 1, số 0. *Cách tiến hành:</p>													
<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành - GV trợ giúp HS hạn chế</p> <p><i>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></p> <p><u>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</u></p> <p>- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p><u>Bài 2: TC Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</u> - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội tham gia chơi. Lần lượt mỗi em sẽ tính nhẩm và viết kết quả. Đội nào đúng mà xong trước sẽ là đội thắng. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. - Giáo viên phỏng vấn 2 đội chơi: Có nhận xét gì về các phép tính có số 1 và 0?</p>	<p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. -Thực hiện theo YC của trưởng nhóm - Học sinh làm bài *Dự kiến ND- KQ chia sẻ: - Học sinh cùng tương tác với bạn - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả (Dự kiến nội dung chia sẻ):</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>$1 \times 1 = 1$</td> <td>$1 : 1 = 1$</td> </tr> <tr> <td>$1 \times 2 = 2$</td> <td>$2 : 1 = 2$</td> </tr> <tr> <td>$1 \times 3 = 3$</td> <td>$3 : 1 = 3$</td> </tr> <tr> <td>$1 \times 4 = 4$</td> <td>$4 : 1 = 4$</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>$1 \times 10 = 10$</td> <td>$10 : 1 = 10$</td> </tr> </table> <p>- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh lắng nghe. - Dự kiến nội dung học sinh trả lời:</p>	$1 \times 1 = 1$	$1 : 1 = 1$	$1 \times 2 = 2$	$2 : 1 = 2$	$1 \times 3 = 3$	$3 : 1 = 3$	$1 \times 4 = 4$	$4 : 1 = 4$	$1 \times 10 = 10$	$10 : 1 = 10$
$1 \times 1 = 1$	$1 : 1 = 1$												
$1 \times 2 = 2$	$2 : 1 = 2$												
$1 \times 3 = 3$	$3 : 1 = 3$												
$1 \times 4 = 4$	$4 : 1 = 4$												
.....												
$1 \times 10 = 10$	$10 : 1 = 10$												

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

- + Một số khi cộng với 0 cho kết quả là chính số đó.
- + Một số khi nhân với 0 cho kết quả là 0.
- + Khi cộng thêm 1 vào một số nào đó thì số đó sẽ tăng thêm 1 đơn vị, còn khi nhân số đó với 1 thì kết quả vẫn bằng chính nó.
- + Các phép chia có số bị chia là 0 đều có kết quả là 0.

🔴 Bài tập chờ:

Bài tập 3: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Yêu cầu học sinh trả lời nhanh đáp số:

$$\begin{array}{ccc} 5 \times 1 = & 0 \times 1 = & 4 + 1 = \\ 1 \times 1 = & 1 \times 0 = & 4 - 1 = \dots \end{array}$$

- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

4. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Giải bài toán sau:

+ *Phép nhân có một thừa số là 1, tích là 4. Vậy thừa số còn lại trong phép nhân này là số nào?*

+ *Phép nhân có một thừa số là 5, tích là 5. Vậy thừa số còn lại trong phép nhân này là số nào?*

- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: **Luyện tập**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....

**TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP (Tiết 6)**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Nắm được một số từ ngữ về muông thú (bài tập 2); kể ngắn về con vật mình biết (bài tập 3).

2. Kỹ năng: Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ: